

Mô hình MOOC - Xu hướng phát triển giáo dục số hiện đại

Hoàng Thị Minh Anh¹, Hoàng Anh Tuấn²,
Phạm Ngọc Dương³, Nguyễn Hoàng Giang⁴

¹ Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Email: anglesparis2001@yahoo.com

² Trường Đại học FPT Hà Nội
Khu Công nghệ cao Hòa Lạc -
Km29 Đại lộ Thăng Long, Thạch Thất,
Hà Nội, Việt Nam
Email: vietmarketer@gmail.com

³ Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Email: duong.vnies@gmail.com

⁴ Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Email: giangnh.pse@gmail.com

TÓM TẮT: Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin đã giúp ngành Giáo dục có sự chuyển mình đáng kể trong hoạt động dạy và học, có nhiều đổi mới so với mô hình giáo dục truyền thống, như sự chuyển đổi các bài giảng tĩnh từ giấy sang các dạng tài liệu điện tử với tính trực quan được tăng cường thông qua dữ liệu đa phương tiện. Với sự hỗ trợ từ Internet, việc học hiện nay không chỉ diễn ra theo hình thức học tập trung mà còn theo hình thức phân tán, tức là người học ngoài việc lĩnh hội kiến thức ở trường lớp còn có thể học tập qua các kênh giáo dục dựa trên “môi trường mạng Internet”. Điều này mang tới cho người học và người dạy nhiều lựa chọn để truyền bá và tiếp nhận tri thức. Sử dụng Internet như một cây cầu kết nối, giải pháp giáo dục - đào tạo trực tuyến cũng không ngừng chuyển mình từ đào tạo từ xa tới E-learning và mô hình phổ biến nhất hiện tại là MOOC, một xu hướng phát triển của giáo dục số hiện đại.

TỪ KHÓA: Mô hình Mooc; phát triển giáo dục số hiện đại.

→ Nhận bài 02/4/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 17/5/2019 → Duyệt đăng 25/7/2019.

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin đã giúp ngành Giáo dục có sự chuyển mình đáng kể trong hoạt động dạy và học, có nhiều đổi mới so với mô hình giáo dục truyền thống, như sự chuyển đổi các bài giảng tĩnh từ giấy sang các dạng tài liệu điện tử với tính trực quan được tăng cường thông qua dữ liệu đa phương tiện. Theo thống kê từ tổ chức Internet Society, số lượng người dùng mạng Internet đã tăng đột biến trong thời gian gần đây và con số này đã lên tới hàng tỉ người (Nguồn: Brown, K. Global internet report /Internet Society, 2018). Điều này nói lên sự tác động của Internet đến mọi mặt của đời sống con người, từ hoạt động thương mại đến giáo dục. Với sự hỗ trợ từ Internet, việc học hiện nay không chỉ diễn ra theo hình thức học tập trung mà còn theo hình thức phân tán, tức là người học ngoài việc lĩnh hội kiến thức ở trường lớp còn có thể học tập qua các kênh giáo dục dựa trên “môi trường mạng Internet”, như: UdaCity, YouTube EDU, iTunes U... Việc học giờ đây trở nên dễ dàng hơn, với một máy tính có kết nối mạng, người học có thể tham khảo được các nguồn học liệu mở nhiều hơn. Điều này mang tới cho người học và người dạy nhiều lựa chọn để truyền bá và tiếp nhận tri thức. Sử dụng Internet như một cây cầu kết nối, giải pháp giáo dục-đào tạo trực tuyến cũng không ngừng chuyển mình từ đào tạo từ xa tới E-learning và mô hình phổ biến nhất hiện tại là MOOC, một xu hướng của giáo dục số hiện đại.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổng quan về MOOC

MOOC (Massive Open Online Courses) có mối quan hệ chặt chẽ với distance learning (tạm dịch là đào tạo từ xa). Distance learning vốn bắt nguồn từ thế kỉ XIX. Ở thời điểm đó, distance learning chỉ đơn thuần là gửi tài liệu học tập

đến cho học viên thông qua đường bưu điện. Cùng với sự phát triển về công nghệ ở thế kỉ XX, lần lượt các hình thức hỗ trợ cho đào tạo từ xa ra đời, như audio (thông qua radio, cassettes) hay truyền hình.

Những năm cuối thế kỉ XX, sự phát triển của Internet mang đến nhiều hướng tiếp cận mới cho distance learning. Giai đoạn này đánh dấu sự chuyển đổi từ mô hình distance learning truyền thống sang E-learning. Điểm khác biệt chính của E-learning so với distance learning là các nguồn tài liệu chủ yếu được phân phối qua các hệ thống mạng máy tính. Tuy nhiên, ở giai đoạn này, các khóa học E-learning vẫn mang tính một chiều và thiếu sự tương tác với người học. Do nhu cầu tương tác với người học tăng cao, Web 2.0 được phát triển và các hệ thống E-learning cũng đi theo xu hướng với việc thêm các tính năng như diễn đàn (forum), chat, hay các hệ thống quản lý học viên (**LMS-Learner Management System**). Nội dung và cách phân phối các nguồn tài nguyên học tập cũng dần trở nên đa dạng hơn, từ những video bài giảng được ghi lại từ các lớp học truyền thống cho đến các nguồn tài nguyên cho phép người dùng tải về.

Những nguồn tài nguyên trên chủ yếu được phân phối qua các platform phổ biến như Mit Open Course Ware, iTunes, YouTube, Khan Academy hay Webcast của các trường. Một số khác được phân phối dưới dạng các khóa học cấp tín chỉ (credit) như các chương trình Open Learning Initiative của đại học (ĐH) Carnegie Mellon hay Stanford Engineering Everywhere. Ngoài ra, còn có các trường như Open University cung cấp các chương trình học chính thống của họ dưới dạng đào tạo trực tuyến.

MOOC chỉ thực sự bùng nổ thành một trào lưu từ năm 2012 khi mà các platform lớn như Coursera, edX, Udacity hay Future Learn được giới thiệu. Các platform

này thường có điểm chung là được nhận sự hỗ trợ tích cực từ các trường ĐH cũng như giới học thuật. Các tính năng như quản lý tiến độ khóa học, hay quản lý việc cấp chứng chỉ cũng được phát triển tốt hơn để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng cao của người học. Hiện một số chương trình trên các platform này đã cho phép đổi ra tín chỉ tương đương ở các trường ĐH truyền thống.

“MOOC là các khoá học được thiết kế cho một số lượng lớn người tham dự, các khoá học này có thể được truy cập ở bất cứ nơi nào và cho bất kì ai nếu như họ có thể kết nối với Internet. Là nguồn mở cho tất cả mọi người, không đòi hỏi phải chứng thực trình độ mới có thể tham gia, cung cấp các khoá học trực tuyến hoàn chỉnh và hoàn toàn miễn phí” (Nguồn: OpenupEd, Definition Massive Open Online Courses (MOOCs), <http://www.openuped.eu>, 2016).

MOOC là từ viết tắt của Massive Open Online Course. Mỗi chữ trong MOOC đều mang một ý nghĩa và nói lên những điểm đặc trưng vốn có của mô hình này, bao gồm:

M (Massive): Mang ý nghĩa đại trà, tức là nhắm vào số đông người học, với số lượng lớn hơn so với hình thức học tập trung trên lớp hay các khóa học trực tuyến truyền thống. Số lượng người học có thể lên đến hàng trăm nghìn người.

O (Open): Tính mở trong MOOC mang nhiều ý nghĩa khác nhau. Đầu tiên, tính mở được hiểu như chính sách tham gia không giới hạn của người học, không cần chứng nhận kiến thức hay bằng cấp mới có thể tham gia các khóa học này. Ý nghĩa thứ hai là tính mở của tài nguyên học tập - MOOC đảm bảo tài nguyên học tập của khóa học luôn luôn có thể truy cập và hoàn toàn miễn phí. Và cuối cùng là tính mở trong vấn đề bản quyền - nội dung của khóa học có thể tái sử dụng trong mục đích học tập và giảng dạy.

O (Online): Dựa trên nền tảng mạng Internet, hoạt động dạy và học hoàn toàn được tiến hành qua môi trường trực tuyến, không phụ thuộc vào thời gian hay khoảng cách vị trí vật lý của người học, chỉ cần có kết nối Internet là có thể học được.

C (Course): Mang ý nghĩa là một khóa học hoàn chỉnh. Các khóa học này được thiết kế phù hợp với đặc thù dạy học trực tuyến, bao gồm: Tài nguyên học tập, cơ chế tương tác (người dạy - người học và người học - người học), các hoạt động trong dạy học (nhiệm vụ, bài tập, kiểm tra, phản hồi...).

Bản thân khái niệm ở trên chỉ là sự mô tả khái quát về mô hình MOOC nói chung. Tuy nhiên trên thực tế, hiện tại có hai mô hình chính của MOOC là: “xMOOC và cMOOC” (Nguồn: Ángel, F.B. María, S.E L., Francisco, G. P.J. Methodological approach and technological framework to break the current limitations of MOOC model //Journal of Universal Computer Science, 2015).

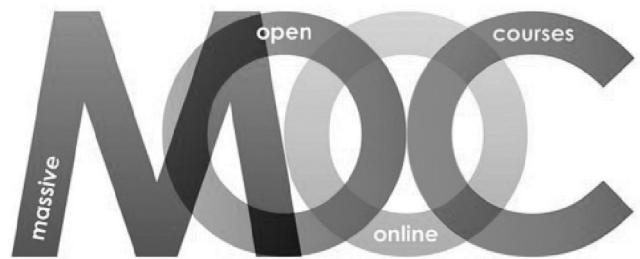
xMOOC (transmissive MOOC): Dựa trên cấu trúc như lớp học truyền thống. Mở rộng ở đây có thể hiểu là sự bổ sung cơ chế học tập trực tuyến như là cơ chế học tập chính bởi việc cung cấp tài liệu điện tử kết hợp bài giảng video ghi lại trên lớp, các câu hỏi, các bài kiểm tra và đánh giá... Nội dung bài giảng trong mô hình xMOOC tập trung xoay

quanh người dạy chứ không phải cộng đồng người học. Người dạy truyền đạt nội dung học tới người học giống như ở các lớp học truyền thống.

cMOOC (connectivist MOOC): Khác với mô hình học tập truyền thống, nội dung học tập chỉ được cung cấp bởi người dạy, mô hình cMOOC theo tiêu chí xây dựng một cộng đồng cùng học tập. Đặc điểm của mô hình này dựa trên triết lý chia sẻ, đóng góp và kết nối tri thức. Người học đóng vai trò xây dựng nội dung khóa học cũng như tự quản lý tiến độ học tập của mình dựa trên những tài liệu được cung cấp sẵn. Một số mô hình khác được phát triển dựa trên MOOC để mở rộng tính ứng dụng, bao gồm: SPOC (Small Private Online Course) hỗ trợ cho các lớp học truyền thống ở các trường ĐH hoặc SOOC (Small Open Online Course) dành cho các khóa học cần phân loại người học dựa trên bài kiểm tra đầu vào. Người dạy cũng là người học và mạng xã hội là công cụ chính được sử dụng trong mô hình này.

2.2. Quá trình hoạt động của MOOC

Từ năm 2011, MOOC đã gây chú ý với khóa học về trí tuệ nhân tạo (artificial intelligence) của giáo sư Sebastien Thrun và cộng sự Peter Novig ở ĐH Stanford. Nổi tiếp thành công từ khóa học trên, ông đã cho ra đời start-up mang tên Udacity. Các platform lớn khác như Coursera (do Daphne Koller và Andrew Ng sáng lập) hay edX cũng lần lượt ra mắt không lâu sau đó (xem Hình 1).

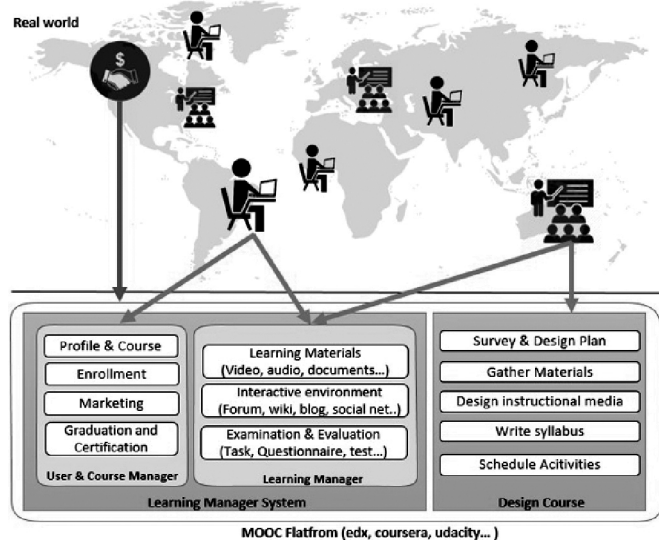


Hình 1: Sơ đồ mô hình MOOC [1]

Tương tự như đào tạo từ xa (distance learning), các khóa học MOOC được triển khai và cung cấp qua Internet. Một trong những yếu tố tạo nên sự khác biệt của MOOC so với các khóa đào tạo từ xa truyền thống là số lượng người đăng kí (subscriber) có thể lên đến hàng ngàn người học và thường không giới hạn hay ràng buộc về điều kiện tham dự cũng như phí đăng kí.

Bên cạnh việc cung cấp kiến thức đến cho học viên, các platform lớn về MOOC còn đặt mục tiêu làm cho các khóa học của họ được công nhận rộng rãi. Để giải quyết vấn đề trên, họ đã hợp tác với nhiều đối tác từ các trường ĐH cho đến các công ty, tổ chức lớn, có thể kể đến edX với các khóa học “Professional Education” [2] hay chương trình “Micro Masters” (học viên có thể quy đổi ra credit để học tiếp lên các chương trình bậc sau ĐH tương ứng ở các trường ĐH đối tác) [3], hoặc Coursera với các khóa học “Specializations” (Chuyên ngành) (học viên trả phí hàng tháng để truy cập vào các khóa học thuộc một chủ đề cụ thể) [4].

Ngoài ra, một số trường ĐH cũng bắt đầu khai thác mô hình MOOC để tiếp cận được nhiều sinh viên hơn cũng như cắt giảm chi phí đào tạo, trong đó đáng chú ý có sự kiện Viện Công nghệ Georgia (Georgia Institute of Technology) triển khai hai chương trình đào tạo thạc sĩ trực tuyến (Online Master) về Computer Science (Khoa học máy tính) (triển khai cùng với AT & T trên platform Udacity) và Analytics (hợp tác với edX) với chi phí thấp hơn đáng kể so với các chương trình đào tạo từ xa truyền thống [5], hay Trường ĐH Mở (The Open University), một trường vốn có thế mạnh về đào tạo từ xa, giới thiệu và triển khai platform Future Learn vốn được xây dựng theo mô hình MOOC.



Hình 2: Hoạt động cơ bản của một hệ thống MOOC (Nguồn: Hệ thống MOOC Edx. <https://www.edx.org>, Hệ thống MOOC Coursera. <https://www.coursera.org>, Hệ thống MOOC Udacity. <https://www.udacity.com>).

Hoạt động cơ bản của MOOC được minh họa trên Hình 2, hệ thống mang tính chất kết nối giữa người dạy và người học trên toàn thế giới. Những hệ thống MOOC này được cung cấp bởi các tổ chức phi lợi nhuận từ các trường ĐH hoặc bởi các tổ chức có mục đích thương mại. Họ cung cấp hệ thống MOOC và nhân viên để vận hành hệ thống cũng như hỗ trợ người sử dụng bao gồm: Người quản trị hệ thống, người hỗ trợ công nghệ, nhân viên marketing... Các trường ĐH uy tín sẽ được chiêu mộ và liên kết đến hệ thống MOOC nhằm triển khai các khóa học trực tuyến có chất lượng. Các giáo sư trong các trường ĐH chịu trách nhiệm cho việc thiết kế khóa học với sự hỗ trợ của nhân viên kỹ thuật về mặt công nghệ. Họ tiến hành xây dựng khóa học với các công đoạn bao gồm: Khảo sát và lên kế hoạch của khóa học muốn mở, đảm bảo tính khả thi và thu hút nhiều học viên. Tiếp theo, họ sẽ tiến hành thu thập các tài nguyên học tập. Các tài nguyên này có thể là sách, tài liệu tham khảo, hoặc các tài nguyên khác hỗ trợ cho môn học. Tiếp sau đó là công đoạn biên soạn đề cương và xây dựng hướng dẫn dạy học dựa trên công nghệ đa phương tiện. Đây là điểm khác biệt lớn so với dạy học truyền thống. Hoạt động dạy học chủ yếu dựa trên video, được quay lại từ các bài

giảng trực tiếp trên lớp, có sự hỗ trợ của các studio xử lý phim ảnh. Và công đoạn cuối cùng là hoạch định hoạt động của khóa học. Do tính chất học trực tuyến, việc hoạch định này có những đặc trưng riêng như cách thức “người học tương tác, sử dụng phương tiện để học, hình thức kiểm tra và đánh giá...” [5], [6].

Một bộ phận quản lý học tập trực tuyến. Bộ phận này gồm hai thành phần chính. Thành phần thứ nhất đảm nhận vai trò quản lý người học và các khóa học trong hệ thống. Một khóa học sau khi được thiết kế xong sẽ được triển khai trong hệ thống. Khóa học sẽ được bộ phận marketing phổ biến trên các phương tiện truyền thông nhằm chiêu mộ người học trên toàn thế giới. Quy mô của chiến lược marketing được tiến hành sẽ phụ thuộc vào tính thương mại hay phi thương mại của tổ chức. Thành phần này trong hệ thống cũng đảm trách nhiệm vụ giao tiếp với người học, cho phép ghi danh và báo cáo tiến trình học tập. Như hạt nhân của hệ thống quản lý, nó đảm nhiệm việc quản lý hồ sơ người học, các khóa học trong hệ thống và đảm bảo sao cho các khóa học được tổ chức và vận hành song song, không xảy ra tình trạng chồng chéo và tuân thủ theo hoạch định hoạt động được thiết kế từ trước của khóa học. Thành phần thứ hai cũng chính là thành phần quan trọng nhất trong hệ thống MOOC là quản lý học tập cho khóa học. Các nhiệm vụ của thành phần này bao gồm: Đảm bảo tính khả dụng của tài nguyên học liệu có thể truy xuất bởi các học viên bao gồm: Đề cương, sách, bài giảng, video bài giảng và các tài nguyên đa phương tiện khác; Cung cấp cơ chế tương tác trong cộng đồng học tập gồm: Sử dụng các phần mềm học tập tương tác, diễn đàn trao đổi môn học và các trang mạng xã hội như Wiki, Blog, Facebook, Twitter... Thành phần quản lý học tập còn đảm nhận công tác kiểm tra và đánh giá chất lượng tiếp thu của học viên trong suốt quá trình dạy học. Đây là công đoạn có nhiều cải tiến trong thời gian qua, nhưng “Vẫn còn tồn tại nhiều bất cập về tính nghiêm túc và pháp lý” [5], [6].

2.3. Xây dựng và triển khai MOOC

Sự phát triển của mô hình MOOC đã mở ra nhiều hướng mới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Nhờ vào việc tận dụng Web để cung cấp các khóa học, MOOC giúp xóa bỏ những hạn chế về vị trí địa lý, từ đó các khóa học MOOC có thể tiếp cận được nhiều người học hơn. Với số lượng người học tăng lên, chi phí cũng được cắt giảm đáng kể. Bên cạnh đó, nhiều tổ chức, công ti và các trường ĐH còn tận dụng MOOC để quảng bá chất lượng đào tạo của mình thông qua các khóa học ngắn hạn trên các platform phổ biến như Coursera, edX, Udacity, Future Learn.

Tuy nhiên, mô hình MOOC vẫn còn một số mặt hạn chế. Tính linh hoạt về mặt thời gian và địa điểm của MOOC mang lại nhiều lợi ích cho người học, nhưng nó cũng phần nào làm người học mất đi sự tập trung hoặc động lực cần thiết để hoàn tất khóa học. Kết quả là số lượng người theo dõi khóa học trên thực tế thường thấp hơn nhiều so với số lượng người đăng kí. Ngoài ra, MOOC vẫn chưa được công nhận giá trị rộng rãi như các khóa học truyền thống,

mặc dù các nhà tổ chức MOOC và đối tác vẫn đang cố gắng cải thiện tình trạng này, điển hình như các chương trình Professional Education và Micro Masters của edX [2], [3], hay OMS CS (Online Master of Science in Computer Science) của Udacity [5]. Bên cạnh đó, các yêu cầu đối với MOOC về cơ bản có nhiều điểm khác biệt so với mô hình lớp học truyền thống:

- Các vấn đề về kỹ thuật liên quan đến chất lượng video/audio của bài giảng hoặc tài liệu đi kèm cần được chú trọng hơn.

- Đối với các lớp học truyền thống, trong nhiều trường hợp người dạy chỉ cung cấp trích dẫn hoặc danh sách tài liệu (reading list) cho người học. Trong khi đó, các khóa học MOOC phải cung cấp đầy đủ tài liệu đi kèm, bao gồm cả tài liệu tự biên soạn và tài liệu được phân phối trên Web dưới dạng học liệu mở (Open Educational Resources).

- Các bài kiểm tra, bài tập đều được thực hiện và đánh giá online, do đó nội dung cũng cần được điều chỉnh sao cho phù hợp.

- Yêu cầu về bản quyền đối với tài nguyên hỗ trợ việc học (bao gồm cả chú thích, trích dẫn, biểu đồ, hình minh họa) cũng được thắt chặt hơn.

Với những vấn đề kể trên, việc huy động đủ nguồn lực và hoạch định chiến lược cần thiết rất quan trọng trong việc xây dựng và triển khai MOOC, có thể kể đến.

- Đội ngũ giảng dạy phải có khả năng trình bày tốt bên cạnh khả năng chuyên môn. Cùng với sự hỗ trợ từ đội ngũ kỹ thuật (platform, quay phim, thiết kế đồ họa, quản trị viên, kiểm tra thử, quản lý dự án...), đây là nguồn nhân lực chính quyết định chất lượng của MOOC. Ngoài ra, do quá trình xây dựng nội dung khóa học và quay phim có thể tốn nhiều thời gian và công sức nên khả năng làm việc nhóm cũng như tính kiên nhẫn cũng là các tố chất cần thiết.

- Đối tác xây dựng khóa học (platform, học thuật, công nghiệp...) cần phải được chọn lựa dựa trên nhiều yếu tố: Chất lượng, danh tiếng, kinh nghiệm xây dựng MOOC...

- Thời gian từ lúc công bố khóa học cho tới lúc chính thức triển khai cần được cân nhắc sao cho đảm bảo được thời gian chuẩn bị cho khóa học (giảm tối đa tình trạng dời ngày học) và đạt được số lượng học viên tham gia cần thiết (enrollment).

- Nội dung khóa học nên được chia nhỏ để giúp người học thuận tiện hơn trong việc theo dõi. Thời lượng trung bình của mỗi video thường nằm trong khoảng từ 5 phút đến tối đa 15 phút.

- Xem xét hình thức tổ chức khóa học theo session (tất cả người học tham gia theo một lịch trình cụ thể) hoặc self-paced (mỗi học viên tự quyết định tiến độ học tập của mình).

- Để tăng cường tính tương tác của khóa học, một số khóa học cho phép người học tham gia xây dựng bằng cách thảo luận (discussion), đóng góp nội dung (bài luận, video, hình ảnh...). Với số lượng người học lớn, chiến lược này cũng góp phần trong quá trình xây dựng tri thức tập thể (collective knowledge construction).

- Do không bị giới hạn về vị trí địa lý, MOOC thường hướng đến đối tượng người học trên phạm vi toàn cầu. Để đạt được mục tiêu trên, nội dung cũng như ngôn ngữ giảng dạy nên được xây dựng sao cho phù hợp. Các khóa học sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ giảng dạy thường thu hút nhiều học viên hơn so với các ngôn ngữ khác. Đối với các khóa học mang tính địa phương hóa hoặc có hướng tiếp cận các thị trường ngôn ngữ khác, các nhà tổ chức khóa học cần chú ý huy động và sử dụng nhân lực phù hợp cho việc xây dựng phụ đề hoặc biên dịch nội dung học [5], [6].

2.4. Hoạt động của MOOC tại Việt Nam

Truyền thống dân tộc Việt Nam luôn coi trọng việc học là hàng đầu. Hiện nay, nhiều tổ chức ở Việt Nam đã quan tâm đến việc triển khai các hoạt động hỗ trợ người dân học tập suốt đời (Ví dụ: ĐH FPT...). Đây chính là điều kiện thuận lợi cho việc phát triển hoạt động của MOOC ở thị trường Việt Nam. Tuy có tiềm năng thị trường cao, nhưng phát triển hoạt động của MOOC ở Việt Nam cũng gặp nhiều trở ngại lớn. Vấn đề về tài chính, sự quan tâm của các nhà phát triển giáo dục,... và một trong những bất cập lớn nhất chính là thói quen sử dụng Internet của người học. Mặc dù có số lượng người dùng Internet cao, nhưng phần lớn chỉ tập trung vào mục đích giải trí [7].

Theo sự đánh giá và kinh nghiệm của các chuyên gia, chúng ta cần tập trung triển khai mô hình MOOC theo hai phương pháp. Với phương pháp thứ nhất, các cơ sở giáo dục Việt Nam có thể liên kết với các hệ thống lớn có sẵn ở nước ngoài như Edx, Coursera và Udacity... để đưa các khóa học nội địa vào hệ thống giáo dục quốc tế. Cách tiếp cận này đang được áp dụng bởi nhiều trường tại nhiều nước ở châu Á như Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc. Với phương pháp thứ hai, cần có một tổ chức trong nước đứng đầu liên kết các cơ sở giáo dục và tổ chức này phải đủ mạnh về kinh tế để đầu tư cơ sở vật chất cho môi trường học tập mang tính chất công nghệ [7].

Mặc dù các khóa học đa lĩnh vực như kinh tế, văn hoá, công nghệ đã được triển khai thành công ở nhiều nước, nhưng với điều kiện kinh tế như hiện nay chúng ta nên bước đầu tập trung vào các khóa học có tính khả thi cao với các môn học về công nghệ. Ngoài ra, chúng ta có thể áp dụng kết hợp với các môn học khác, chẳng hạn kết hợp MOOC trong giảng dạy thực hành, vì thực hành đòi hỏi nhiều thời gian, khả năng tự học cao và đó cũng là thế mạnh của MOOC. Đưa hệ thống MOOC vào vận hành như một thành phần chính quy trong giáo dục - đào tạo, tức là có sự đánh giá, ghi nhận kết quả trong quá trình học tập và xem đó là điểm học chính thức, khi đó sẽ đảm bảo tính nghiêm túc trong học tập của người học. Ngoài ra, trong chương trình đào tạo nên thêm các môn học mang tính bắt buộc. Khuyến khích người học tham gia các khóa học MOOC của nước ngoài nhằm tiếp thu kiến thức chuyên sâu để tiếp cận phương pháp đào tạo mới và “có thể tiếp tục học tập sau khi tốt nghiệp theo triết lý học tập suốt đời” [7].

3. Kết luận

Mô hình MOOC có rất nhiều tiềm năng và sẽ có nhiều hướng phát triển mới trong tương lai. Được hình thành và phát triển trong thời gian qua, MOOC được xem là một hiện tượng và là trào lưu mới trong kỉ nguyên giáo dục số hiện đại. Nó đã để lại nhiều dấu ấn sâu sắc trong phát triển giáo dục, với tiêu chí mang nguồn tri thức mở chất lượng đến với số đông người học. Với lợi ích to lớn do MOOC mang lại, hàng loạt các hệ thống lớn đã ra đời không chỉ ở quê hương của MOOC là Hoa Kỳ, mà còn lan rộng đến các quốc gia khác trên toàn thế giới. Mặc dù được tiên đoán như

là bước nhảy vọt trong công nghệ dạy học nhưng bản thân MOOC cũng mang theo cả cơ hội lẫn thách thức và vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế nội tại chưa khắc phục được. Vấn đề về ngôn ngữ, tài chính, chất lượng, thói quen vẫn đang là rào cản lớn đối với các quốc gia đang phát triển trong đó có Việt Nam. MOOC vẫn đang từng bước trưởng thành và là xu hướng dạy học của tương lai. Hiện tại, MOOC vẫn đang là mô hình lí tưởng và nên áp dụng kết hợp mô hình này với mô hình dạy học truyền thống để phát huy tối đa thế mạnh của cả hai loại mô hình dạy học.

Tài liệu tham khảo

- [1] Jean - Charles Pomerol & Yves Epelboin & Claire Thoury, (2015), *MOOCs: Design, Use and Business Models*, Wiley-ISTE.
- [2] Mary Jo Madda, (2015), *Microsoft and edX Partner to Deliver Real-World Skill Learning*, EdSurge.
- [3] Office of Digital Learning, (2016), *Thirteen universities adopt MicroMasters and launch 18 new programs via edX*", MIT News.
- [4] Kuchler - Hannah, (2016), *Education start-up Coursera shifts to monthly subscriptions*, Financial Times.
- [5] Martha C. White, (2013), *The \$7,000 Computer Science Degree - and the Future of Higher Education*, Time.
- [6] C-C. Chen, (2013), *Opportunities and challenges of MOOCs: perspectives from Asia // IFLA World Library and Information Congress*.
- [7] Nguyễn Ngọc Tuấn, (2016), *Các khoá học đại trà trực tuyến mở MOOC*.

MOOC MODEL - A TREND OF MODERN E-LEARNING DEVELOPMENT

Hoang Thi Minh Anh¹, Hoang Anh Tuan²,
Pham Ngoc Duong³, Nguyen Hoang Giang⁴

¹ The Vietnam National Institute of Educational Sciences
101 Tran Hung Dao St., Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam
Email: anglesparis2001@yahoo.com

² FPT University, Hanoi
Hoa Lac Hi-Tech Park - Km29 Thang Long Boulevard,
Thach That, Hanoi, Vietnam
Email: vietmarketer@gmail.com

³ The Vietnam National Institute of Educational Sciences
101 Tran Hung Dao St., Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam
Email: duong.vnies@gmail.com

⁴ The Vietnam National Institute of Educational Sciences
101 Tran Hung Dao St., Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam
Email: giangnh.pse@gmail.com

ABSTRACT: *The strong development of information technology has helped the education sector make a significant change in teaching and learning activities. Comparing to the traditional education model, there are many innovations in E-learning, such as switching from using static lectures paper to using electronic documents to enhance visualization through multimedia data. With the support from the Internet, learning nowadays not only takes place in the form of concentrated learning but also in the form of a dispersion, ie learners, in addition to acquiring knowledge at the school, can also learn through education based channels on "Internet environment". This brings the learner and the person who teaches many choices to spread and receive knowledge. Using the Internet as a bridge, the online education-training solution has also constantly transformed itself from distance learning to E-learning and the most popular model now is MOOC, a trend of modern E-learning development.*

KEYWORDS: MOOC model; modern E-learning development.